TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 248/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 26 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 368/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa:

***1/** Nguyên đơn:* Anh **Trần Hữu D** - Sinh năm: 1991, địa chỉ: ấp L, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

***2/** Bị đơn:* Chị **Võ Thị Yến N** - Sinh năm: 1992; địa chỉ: ấp T, xã Y, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu D với chị Võ Thị Yến N.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Anh Trần Hữu D và chị Võ Thị Yến N không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) Về nuôi con chung:

Chị Võ Thị Yến N được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung giữa chị với anh Trần Hữu D là Trần Phương T - Sinh ngày 22/11/2012 (hiện đang sống chung với chị Yến N).

Anh Trần Hữu D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 700.000đồng/tháng kể từ ngày 26/9/2018 cho đến khi người con tròn mười tám tuổi.

Anh Trần Hữu D có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh Trần Hữu D lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Võ Thị Yến N có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Trần Hữu D.

Vì lợi ích của con chung, anh Trần Hữu D, chị Võ Thị Yến N hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, anh Trần Hữu D, chị Võ Thị Yến N có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3) Về tài sản: Anh Trần Hữu D, chị Võ Thị Yến N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) Về nợ: Anh Trần Hữu D, chị Võ Thị Yến N trình bày là không có.

2.5) Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Hữu D tự nguyện nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí về việc ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018946 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre; anh Trần Hữu D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Y, huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên